

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày: 16-12-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Dương Thành Lực**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Lư** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1993. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 (sống) và bà Lê Thị L, sinh năm 1954 (sống); Tiền sự: chưa; Tiền án: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Tô Minh P, sinh năm 1990. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TP, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tô Văn Q, sinh năm 1970 (sống) và bà Trần Thị G, sinh năm 1973 (sống); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, lớn 6 tuổi, nhỏ 01 tuổi; Tiền sự: chưa; Tiền án: chưa; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1999. Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TH, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Phước B, sinh năm 1975 (sống) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 (sống); Tiền sự: chưa; Tiền án: chưa; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

4. Trần Hoàng A, sinh năm 1995. Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1977 (sống) và bà Hồ Thị Cẩm H, sinh năm 1975 (sống); Bị cáo có 01 con 06 tuổi;

Tiền sự: Ngày 14/11/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 17/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xử phạt 01 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/12/2018. Trách nhiệm dân sự còn phải thực hiện 6.500.000 đồng;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt.

- **Người bị hại:** Ông **Ngô Hữu K**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Người làm chứng:**

+ NLC1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ NLC2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TP, xã T, huyện Thới lai, thành phố Cần Thơ.

+ NLC3 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, Ngô Hữu K tổ chức nhậu với vợ của K là Nguyễn Hồng T (T) cùng Lâm Văn M, Trà Ca H tại nơi nuôi gà của K ở ấp TB, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong lúc nhậu, K thấy T mượn điện thoại của M nhắn tin nên K dùng tay đánh T, T đánh lại, được M và H can ngăn. Sau đó M chở T đến quán cà phê Minh Quân thuộc ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai rồi M đi về nhà. Tại đây T gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Đ là anh của T nói T bị K đánh. Lúc này Đ đang uống nước tại quán cà phê Như Ý thuộc ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới lai cùng với Nguyễn Ngọc A. Đ hỏi T đang ở đâu Đ chạy lại, T trả lời đang ở quán Minh Quân, khi đi Đ kêu A cùng đi. Khi đến quán Minh Quân, Đ kêu T và A ở đó chờ, Đ chạy về nhà lấy cây dao tự chế cho vào giỏ xách rồi chạy trở lại quán Minh Quân. Khi đến quán Minh Quân, Đ điện thoại kêu Lê Tấn T lại quán Minh Quân đi đánh K tiếp Đ, T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T cùng Mến (chưa rõ nhân thân) và Tô Minh P chạy xe đến. Lúc này Trần Hoàng A là bạn của Đ chạy xe ngang thấy Đ nên dừng xe lại, Đ kể T bị K đánh nên kêu cùng nhau tìm K đánh thì tất cả đồng ý chạy xe đến nhà K. Trên đường đi vào nhà K, Đ điều khiển xe chở T, A chở T, P chở Mến, Hoàng A chạy một mình.

Khi đến nơi nuôi gà của K, Đ kêu K ra trước cổng để nói chuyện và dùng tay đánh K nên K dùng tay đánh lại Đ. Lúc này nhóm của Đ gồm T, P, A, Hoàng A, Mến dùng gạch lấy tại chuồng gà đánh, ném gây thương tích cho K, sau đó bỏ đi. K bị thương ở trán và đỉnh đầu nên được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ chữa trị đến ngày 21/10/2019 thì xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 208/TgT ngày 08/11/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Ngô Hữu K là 39% (ba mươi chín phần trăm), gồm:

- Vết thương đỉnh đầu trái có tỷ lệ thương tích là 24% (hai mươi bốn phần trăm).
- Vết thương vùng trán có tỷ lệ thương tích là 19% (mười chín phần trăm).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) cây lạng bằng kim loại có chiều dài 114cm.
- 02 cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, mỗi cây dài 36cm.
- 02 (hai) viên gạch ống bị bể (01 viên bị bể $\frac{1}{2}$, 01 viên bị bể một góc).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Nguyễn Hoàng Đ đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản chi phí trong thời gian điều trị bệnh cho Ngô Hữu K là 12.000.000 đồng.

Đối với Lê Tấn T (C) đã bỏ trốn từ khi gây án, Cơ quan điều tra chưa tiếp xúc làm viên được nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bị can và Quyết định tách vụ án hình sự đối với Lê Tấn T.

Đối với đối tượng tên Mến chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Khi nào mời được Mến làm việc sẽ đề xuất xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 12/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A, Trần Hoàng A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A, Trần Hoàng A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử,
- + Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Đ từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.
- + Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Tô Minh P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc Ân từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hoàng A từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bồi thường xong các khoản chi phí trong thời gian điều trị bệnh cho bị hại Ngô Hữu K số tiền 12.000.000 đồng giữa gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Đ với Ngô Hữu K, số tiền 2.000.000 đồng giữa bị cáo Tô Minh P với bị hại Ngô Hữu Khánh. Bị hại Ngô Hữu Khánh không yêu cầu gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các vật chứng: 01 (một) cây leng bằng kim loại có chiều dài 114cm; 02 cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, mỗi cây dài 36cm; 02 (hai) viên gạch ống bị bể (01 viên bị bể $\frac{1}{2}$, 01 viên bị bể một góc) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Xuất phát từ việc xô xát giữa em ruột là Nguyễn Hồng T với bị hại Ngô Hữu K, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã gọi Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A (T), Trần Hoàng A (L), Lê Tấn T (C) và đối tượng Mến (chưa rõ nhân thân) đi đánh dần mặt bị hại Ngô Hữu K. Khi đến nhà K, bị cáo là người dùng tay đánh K trước, sau đó dùng gạch

ném K. Hành vi của bị cáo Đ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, vai trò là người cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội.

[2.2] Bị cáo Tô Minh P, Trần Hoàng A thừa nhận có tham gia vào việc đánh và dùng gạch ném bị hại K, mặc dù không gây thương tích nhưng hành vi của bị cáo P, bị cáo Hoàng A là đồng phạm, với vai trò người thực hành.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Ngọc A mặc dù không tham gia vào việc đánh, ném gạch vào bị hại. Tuy nhiên tại tờ tự khai, các biên bản ghi lời khai, bị cáo A thừa nhận bị cáo Đ rủ vào nhà K để đánh dần mặt K. Bị cáo A đồng ý đi theo bị cáo Đ. Hành vi của bị cáo A là đồng phạm, với vai trò là người giúp sức, tạo điều kiện tinh thần cho hành vi phạm tội.

[2.4] Đối với Lê Tấn T (C) sau khi gây thương tích cho K đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thới Lai ra Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.5] Đối với đối tượng tên Mến chưa xác định được nhân thân, khi nào xác định được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thới Lai sẽ xử lý sau.

[2.6] Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A, Trần Hoàng A đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại Ngô Hữu K với tỷ lệ thương tật 39%, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ nên các bị cáo phải chịu chế tài hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện.

Trong thời gian qua trên phạm vi cả nước nói chung, trên địa bàn huyện Thới Lai nói riêng, tình hình diễn biến của tội phạm cố ý gây thương tích đang có chiều hướng gia tăng, hậu quả một số vụ đã gây ra thương tích nặng hoặc dẫn đến chết người, các vụ việc xảy ra với nhiều nguyên nhân khác nhau, có những vụ từ những va chạm rất nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày gây mất an ninh trật tự, bức xúc trong người dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và say rượu gây rối trật tự công cộng tại địa phương.

Bị cáo Trần Hoàng A có một tiền án chưa được xóa án tích về hành vi “giao cấu với trẻ em”; một tiền sự vào ngày 14/11/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác vào ngày 07/11/2019, ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hiện tại bị cáo Trần Hoàng A đang bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì thế Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo Tô Minh P đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Ngọc A nhiều lần trực tiếp thăm hỏi bị hại. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì thế Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A phạm tội lần đầu, là người đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được phân tích như trên, xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A, cho bị cáo P, bị cáo A hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận thỏa thuận bồi thường xong các khoản chi phí trong thời gian điều trị bệnh cho bị hại Ngô Hữu K số tiền 12.000.000 đồng giữa gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Đ với Ngô Hữu K, số tiền 2.000.000 đồng giữa bị cáo Tô Minh P với bị hại Ngô Hữu K. Bị hại Ngô Hữu K không yêu cầu gì thêm.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

01 (một) cây lạng bằng kim loại có chiều dài 114cm; 02 cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, mỗi cây dài 36cm; 02 (hai) viên gạch ống bị bể (01 viên bị bể ½, 01 viên bị bể một góc) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để lượng hình đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A, Trần Hoàng A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Đ 05 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Hoàng A 05 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Tô Minh P 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày 16/12/2020. Giao bị cáo Tô Minh P cho Ủy ban nhân dân xã X giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Tô Minh P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tô Minh P.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc A 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày 16/12/2020. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã X giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm phối hợp

với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Ngọc A.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận bồi thường xong các khoản chi phí trong thời gian điều trị bệnh cho bị hại Ngô Hữu K số tiền 12.000.000 đồng giữa gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Đ với Ngô Hữu K. Ghi nhận thỏa thuận bồi thường xong số tiền 2.000.000 đồng giữa bị cáo Tô Minh P với bị hại Ngô Hữu K. Bị hại Ngô Hữu K không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây leng bằng kim loại có chiều dài 114cm;
- Tịch thu tiêu hủy 02 cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) viên gạch ống bị bể (01 viên bị bể $\frac{1}{2}$, 01 viên bị bể một góc).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Tô Minh P, Nguyễn Ngọc A, Trần Hoàng A mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Cần Thơ;
- VKSND.TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Nguyễn Minh Trí